

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 27/2016/TT-BNNPTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2016

THÔNG TƯ

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA LĨNH VỰC THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này 01 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Quy định giới hạn tối đa cho phép hàm lượng độc tố nấm mốc, kim loại nặng và vi sinh vật trong thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm.

Ký hiệu: QCVN 01 - 183:2016/BNNPTNT

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2017.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và Thông tư số 23/2012/TT-BNNPTNT ngày 18/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi đã công bố hợp quy theo quy định tại các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước thời hạn Thông tư này có hiệu lực được giữ nguyên giá trị hiệu lực công bố trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thông báo tiếp nhận công bố hợp quy.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ liên quan;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP. trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Cục, Vụ liên quan trong Bộ, Thanh tra, Văn phòng - Bộ NN & PTNT
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Văn Tám